

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Anh **Bùi Văn V**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ngân hàng C. Địa chỉ trụ sở chính: Số 1xx phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh P** – Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc. Địa chỉ trụ sở: Xóm Đ, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. *(Theo văn bản ủy quyền số 47xx/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C và văn bản số 231^A/QĐ-NHCS, ngày 30/11/2016 của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc).*

Ngân hàng N (Ag). Địa chỉ trụ sở chính: Số x L H, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị T** – Giám đốc Phòng Giao dịch M – Chi nhánh N huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. *(Theo văn bản ủy quyền số 5xx/QĐ-HĐTV-PC, ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ag và văn bản số 2xx/NHN_oTL-UQ, ngày 19/7/2018 của Giám đốc Ag Chi nhánh Tân Lạc).*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, khoản 1 Điều 60, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn V thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn V có 03 con chung là Bùi Thị Thu T, sinh ngày 23/10/2005, Bùi Thu H, sinh ngày 04/7/2012 và Bùi Minh P, sinh ngày 07/9/2016. Khi ly hôn, chị Bùi Thị L nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả 03 con chung và chưa có yêu cầu anh Bùi Văn V đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn V có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Các đương sự tự thoả thuận và đề nghị Tòa án công nhận như sau:

Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn V hiện có nợ Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Tân Lạc – Phòng Giao dịch M số tiền 45.000.000 (*Bốn mươi lăm triệu*) đồng tiền gốc và lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 3007LAV2016 05xxx ngày 19/10/2016, hạn trả 28/11/2019. Nợ Ngân hàng C – Chi nhánh Hòa Bình – Phòng Giao dịch huyện Tân Lạc số tiền 40.000.000 (*Bốn mươi triệu*) đồng theo chương trình cho vay hộ cận nghèo (vay để trồng bưởi), hạn trả đến ngày 27/3/2022.

Khi ly hôn, anh Bùi Văn V nhận nghĩa vụ thanh toán trả khoản tiền nợ 45.000.000 (*Bốn mươi lăm triệu*) đồng tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Tân Lạc – Phòng Giao dịch M khi đến hạn và khoản nợ 40.000.000 (*Bốn mươi triệu*) đồng tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng C – Chi nhánh Hòa Bình – Phòng Giao dịch huyện Tân Lạc khi đến hạn.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị L nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004715 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Bùi Thị L còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã N– Tân Lạc – Hòa Bình;
- (Nơi đăng ký kết hôn ngày 15/8/2005);*
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn